

Số: 22/BC-ĐC

Uông Bí, ngày 27 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
NĂM HỌC 2023-2024**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024**

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN CHUNG CỦA ĐƠN VỊ:

1. Thuận lợi:

- Địa bàn xã nhỏ, gọn; giao thông trong xã thuận lợi, tình hình an ninh trật tự đảm bảo. Phòng học, phòng chức năng, sân chơi được đầu tư xây dựng đầy đủ.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và dạy học.
- Đối tượng học sinh ngoan, số lượng học sinh ở các khối lớp ít nên dễ quản lý, có thể quan tâm giáo dục tới từng đối tượng học sinh.

2. Khó khăn:

- Không có doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã.
- Nhân dân chủ yếu làm ruộng, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập còn hạn chế.
- Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đảm bảo cho công tác dạy và học (Đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học thiếu và hỏng nhiều, Chưa đủ giáo viên cho các bộ môn.
- Điều kiện môi trường công tác không thuận lợi, phần lớn giáo viên không phải người địa phương, đi lại xa xôi, giáo viên ở cách xa trường từ 8 đến 30km; chủ yếu là giáo viên trẻ, hợp đồng mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm; trường liên cấp; số lượng học sinh ít, mỗi khối chỉ có 1 lớp nên gặp nhiều khó khăn khi tổ chức các hoạt động.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh

Quy mô trường lớp ổn định như những năm học trước. Số lớp; số học sinh không thay đổi nhiều.

2. Duy trì sỹ số :

- Tổng số lớp: 09 (Từ lớp 1 đến lớp 9)
- Tổng số học sinh đầu năm: 253
- Số học sinh cuối năm học: 254

3. Đánh giá ưu, nhược điểm chính trong việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo.

Ưu điểm:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển và được phê duyệt. Quy mô trường lớp ổn định, duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học, huy động 100% học sinh đúng độ tuổi đến trường.

Nhược điểm:

Chất lượng đào tạo mũi nhọn chưa cao, nên nhiều cán bộ, công chức, những gia đình có điều kiện đã chuyển khẩu cho con lên thành phố học từ Mẫu giáo, Tiểu học.

III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO:

1) Đổi mới phương pháp giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục

Xây dựng kế hoạch số 45/KH- ĐC ngày 23/9/2023 xác định các nhiệm vụ bám sát chỉ đạo trọng tâm của năm học theo hướng dẫn của ngành, được phê duyệt theo quy định và các quy chế hoạt động chuyên môn. Hồ sơ quản lý dạy học đầy đủ.

- Đảm bảo đúng thời gian, thời lượng, số tiết thực dạy của từng môn học theo Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục môn học đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và 6,7,8 theo Quyết định thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành

Công tác bồi dưỡng thường xuyên

+ 100% CB,GV tham gia học đầy đủ các module BDTX theo quy định và được đánh giá hoàn thành.

+ 100% giáo viên đăng kí học BDTX do trường Đại học Hạ Long tổ chức.

- Công tác đổi mới chương trình, phương pháp dạy học: thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của ngành trong suốt năm học, chấp hành nghiêm, đúng, đủ điều chỉnh kế hoạch giáo dục môn học của Bộ GDĐT ở các bộ môn. Áp dụng và đổi mới các hình thức giảng dạy, nội dung sinh hoạt của tổ (nhóm) chuyên môn. Ban Giám hiệu chỉ đạo sâu sát việc sử dụng ĐDDH của GV khi lên lớp. Tham gia đầy đủ hoạt động của cụm trường chuyên môn để học hỏi và đề xuất các biện pháp dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

b) Công tác giảng dạy (soạn giảng, chuyên đề, thăm lớp dự giờ...)

Đội ngũ giáo viên nghiêm túc trong giảng dạy, lập kế hoạch giáo dục (năm, tháng, tuần); soạn kế hoạch bài học đúng yêu cầu và theo hướng thiết kế các hoạt động tích cực dành cho học sinh; tổ chức giờ học trên lớp, giờ thực hành đúng yêu cầu, phát huy được tính tích cực của học sinh và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi; thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Soạn các đề kiểm tra theo yêu cầu chỉ đạo chuyên môn, đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học và phù hợp với các đối tượng học sinh; tổ chức, thực hiện kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh chính xác, mang tính giáo dục và đúng quy định; lưu trữ an toàn hồ sơ của cá nhân;

tích cực tham gia dự giờ, nhận xét, đánh giá bài dạy đối với đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Bình quân trong năm học: Mỗi giáo viên dự 15 tiết, mỗi tổ chuyên môn thực hiện được 02 chuyên đề/năm học; trường thực hiện được 01 ngoại khóa.

c) Công tác phụ đạo học sinh yếu đối với THCS (chưa hoàn thành đối với Tiểu học), bồi dưỡng học sinh giỏi đối với THCS (năng khiếu đối với Tiểu học)

- Xây dựng kế hoạch phát hiện, tuyển chọn học sinh giỏi rõ ràng chi tiết ngay từ đầu năm học và chỉ đạo từng giáo viên đưa vào kế hoạch công tác giảng dạy và phụ trách lớp. Trong kế hoạch phải thể hiện rõ: thời gian tuyển chọn; hình thức tuyển chọn; nội dung tuyển chọn, số lượng học sinh vào đội tuyển; hỗ trợ học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn.

- Giáo viên bộ môn qua khảo sát chất lượng học sinh và những nội dung kiến thức cơ bản trong chương trình học, kiến thức nâng cao bằng các hình thức kiểm tra viết, thảo luận trao đổi hằng ngày lập danh sách học sinh giỏi của lớp, của tổ, tổ chức thi chọn trong khối. Tổ trưởng lập kế hoạch tham mưu với Ban Giám hiệu trong việc ra đề, việc bố trí thời gian, cách thức tuyển chọn. Phối hợp tất cả giáo viên bộ môn để tiến hành tuyển chọn một cách chính xác, khách quan.

- Phân công giáo viên có trình độ, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt tình, say mê, kinh nghiệm, sáng tạo,...

2. Đánh giá chất lượng giáo dục:

a. Kết quả 2 mặt giáo dục của toàn trường, từng khối lớp học:

Kết quả đánh giá học sinh từng khối lớp,

Đối với Tổ Tiểu học :

Lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4

a. Các môn học và hoạt động giáo dục

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Tiếng Việt	109	70	64,22	39	35,78	0	0
2	Toán	109	72	66,06	37	33,94	0	0
3	Tiếng Anh	109	53	48,62	56	51,38	0	0
4	Tự nhiên và xã hội	77	43	55,84	34	44,16	0	0
5	Lịch sử và Địa lí	32	20	62,50	12	37,50	0	0
6	Khoa học	32	20	62,50	12	37,50	0	0
7	Đạo đức	109	57	52,29	52	47,71	0	0
6	Hoạt động trải nghiệm	109	63	57,80	46	42,20	0	0
7	Giáo dục thể chất	109	57	52,29	52	47,71	0	0
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)	109	58	53,21	51	46,79	0	0

9	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	109	53	48,62	56	51,38	0	0
10	Tin học và công nghệ (CN)	64	46	71,88	18	28,12	0	0
11	Tin học và công nghệ (TH)	64	36	56,25	28	43,75	0	0

b. Các phẩm chất

Phẩm chất	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Yêu nước	109	56	51,38	53	48,62	0	0
Nhân ái	109	57	52,29	52	47,71	0	0
Chăm chỉ	109	53	48,62	56	51,38	0	0
Trung thực	109	56	51,38	53	48,62	0	0
Trách nhiệm	109	54	49,54	55	50,46	0	0

c. Năng lực

Năng lực chung	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Tự chủ và tự học	109	51	46,79	57	52,29	1	0,92
Giao tiếp và hợp tác	109	52	47,71	57	52,29	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	109	51	46,79	57	52,29	1	0,92

Năng lực đặc thù	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Ngôn ngữ	109	52	43,12	58	53,21	4	3,67
Tính toán	109	53	48,62	56	51,38	0	0
Khoa học	109	53	48,62	56	51,38	0	0
Thẩm mỹ	109	53	48,62	56	51,38	0	0
Thể chất	109	54	49,54	55	50,46	0	0
Công nghệ	64	28	43,75	36	56,25	0	0
Tin học	64	28	43,75	36	56,25	0	0

Lớp 5

I. Các môn học và hoạt động giáo dục

STT	Môn học	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tiếng Việt	39	8	20.51	31	79.49	0	0

2	Toán	39	23	58.97	16	41.03	0	0
3	Khoa học	39	28	71.79	11	28.2	0	0
4	LS- ĐL	39	24	61.54	15	38.46	0	0
5	Tiếng Anh	39	5	12.82	34	87.18	0	0
6	Đạo đức	39	21	53.85	18	46.15	0	0
7	Âm nhạc	39	17	43.59	22	56.41	0	0
8	Mĩ thuật	39	17	43.59	22	56.41	0	0
9	Kỹ thuật	39	21	53.85	18	46.15	0	0
10	Thể dục	39	18	46.15	21	53.85	0	0

II. Năng lực, phẩm chất

a. Năng lực

Các năng lực	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Tự phục vụ, tự quản	39	16	41.03	23	58.97	0	0
Hợp tác	39	16	41.03	23	58.97	0	0
Tự học và GQVĐ	39	16	41.03	23	58.97	0	0

b. Phẩm chất

Các phẩm chất	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Chăm học, chăm làm	39	16	41.03	23	58.97	0	0
Tự tin, trách nhiệm	39	16	41.03	23	58.97	0	0
Trung thực, kỉ luật	39	16	41.03	23	58.97	0	0
Đoàn kết, yêu thương	39	16	41.03	23	58.97	0	0

+ Lên lớp thẳng: 109/109 chiếm 100%;

+ Học sinh rèn luyện trong hè: 0/109 chiếm 0%

+ Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học: 39/39 đạt: 100%

- Khen thưởng

Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4:

+ Khen thưởng danh hiệu Học sinh xuất sắc: 16 học sinh

+ Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 28 học sinh

Đối với lớp 5

+ Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 05 em

+ Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học

hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất được giáo viên giới thiệu và tập thể lớp công nhận: 14 em

* Kết quả kỳ thi học sinh năng khiếu các cấp

HS Lâm Quỳnh Vy lớp 3 đạt Giải Ba Hội thi Viết chữ và trình bày đẹp cấp thành phố

HS Đoàn Thị Thùy Trang lớp 5 đạt Giải KK Hội thi Viết chữ và trình bày đẹp cấp thành phố

Đối với cấp THCS

Học lực

Khối	Tổng số	Học lực							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	40	02	5,13	18	46,15	19	48,72	0	0
Khối 7	26	06	23,07	11	42,31	9	34,62	0	0
Khối 8	20	03	15,79	06	31,58	10	52,63	0	0
Cộng	86	11	13,1	31	41,67	38	45,24	0	0

Khối	Tổng số	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 9	20	04	20	11	55	5	25	0	0	0	0

Hạnh kiểm - Kết quả rèn luyện

Khối	Tổng số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	40	30	76,92	9	23,08	0	0	0	0
Khối 7	26	21	80,77	5	19,23	0	0	0	0
Khối 8	20	15	78,95	4	21,05	0	0	0	0
Cộng	86	66	78,57	27	21,43	0	0	0	0

Khối	Tổng số	Hạnh kiểm									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 9	20	16	80	4	20	0	0	0	0	0	0
Cộng	20	16	80	4	20	0	0	0	0	0	0

+ Lên lớp thẳng: 86/86 chiếm 100%;

+ Học sinh rèn luyện trong hè: 0/86 chiếm 0%

+ Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS 20/20 đạt: 100%

- Khen thưởng

Đối với lớp 6,7,8,9

+ Khen thưởng danh hiệu Học sinh Giỏi: 16 học sinh

+ Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiên Tiến: 14 học sinh

*** Kết quả kỳ thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp:**

+ Đạt 1 giải ba KHKT cấp thành phố

+ Đạt 1 giải khuyến khích môn Ngữ Văn cấp thành phố

+ Đạt 2 giải KK môn GDCD cấp thành phố

+ 1 Huy chương vàng, 1 Huy chương bạc và 1 Huy chương đồng giải Việt dã cấp

Tỉnh

+ Đạt 1 HCB giải Việt dã cấp quốc gia

Chất lượng xếp loại hai mặt giáo dục ổn định như năm trước. Số lượng học sinh giỏi ổn định so với năm học trước. Số học sinh xếp học lực khá tăng 06 học sinh, so với năm học trước không còn học sinh xếp học lực yếu. Hàng năm không có học sinh cá biệt, nên không có học sinh xếp loại Hạnh kiểm từ TB trở xuống.

Kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa và thể thao đều cao hơn năm trước cụ thể (Biểu đính kèm).

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

1. Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ

a. Ưu điểm: Cơ bản có đủ giáo viên dạy, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần công tác đều tốt.

b. Những khó khăn cần tháo gỡ về đội ngũ:

Do trường nhỏ, mỗi khối chỉ có 1 lớp nên thừa theo tỷ lệ, nhưng thiếu cục bộ một số môn. Thừa giáo viên Âm nhạc, mỹ thuật theo biên chế Tiểu học, nhưng các giáo viên này có thể dạy bổ sung ở THCS. THCS thiếu giáo viên Lịch sử, Thể dục.

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, số lượng và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp.

Số lượng CB, GV, NV: 20. Trong đó đạt chuẩn trở lên: 20/20 đạt 100%. Trong đó có 01 trên chuẩn. (THCS có 01 trên chuẩn)

3. Xếp loại giáo viên cuối năm:

Xuất sắc: 04; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16; hoàn thành nhiệm vụ: 0

4. Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:

Để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhà trường đã phân công giáo viên giảng dạy theo đúng danh sách bồi dưỡng chuyên môn hè. Thường xuyên tổ chức dự giờ rút kinh nghiệm. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng; tổ chức các chuyên đề, các đợt thi đua. Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ.

5. Công tác bồi dưỡng thường xuyên: triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, các giáo viên, cán bộ quản lý đã hoàn thành các bài thu hoạch theo chuyên đề.

6. Kết quả việc triển khai phong trào đổi mới trong dạy và học mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện ít nhất 1 đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý, đều có kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học.

Nhà trường đã triển khai từ đầu năm, cuối năm thu hoạch có 100% giáo viên đã đăng ký và thực hiện một đổi mới trong dạy học. Tiêu biểu như: sáng kiến của đồng chí Vũ Thị Lý, Nguyễn Thị Phương Anh.

7. Việc thực hiện công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 26/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Nhà trường đã công khai trong Hội nghị CB, GV, NV; công khai trên bảng thông báo và trên cổng thông tin điện tử.

V. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, CẢNH QUAN SỰ PHẠM GẮN VỚI DUY TRÌ HIỆU QUẢ CỦA PHONG TRÀO THI ĐUA “XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN, HỌC SINH TÍCH CỰC”

1. Cây xanh trong khuôn viên nhà trường: 250 cây hoa giấy và 64 cây Mai vàng Yên tử, Mỗi lớp trồng một công trình măng non.

2. Thư viện phục vụ SGK, SGV cho học sinh, giáo viên : Thư viện cung cấp đủ sách cho giáo viên và học sinh, có phòng đọc và nhiều sách tham khảo cho giáo viên và học sinh. Thường xuyên tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện.

3. Công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học: Có hệ thống nước sạch nhà vệ sinh học sinh, giáo viên đầy đủ, chất lượng tốt.

4. Việc ngăn chặn học sinh đánh nhau: Không có hiện tượng học sinh đánh nhau.

5. Quản lý học sinh trước tác động xấu của các trò chơi trực tuyến, các trang Web có nội dung không lành mạnh: Địa bàn xã nhỏ, không có quán internet nên các giáo viên đã quản lí tốt trong các giờ học.

6. Việc hỗ trợ học sinh “3 đủ” cho học sinh: đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở: Không có học sinh bị thiếu sách vở.

7. Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 26/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Nhà trường đã công khai trong Hội nghị CB, GV, NV; công khai trên bảng thông báo và trên cổng thông tin điện tử.

8. Đánh giá ưu, nhược điểm chính:

Mặc dù chất lượng công trình xây dựng kém, cơ sở vật chất xuống cấp nghiêm trọng, nhưng nhờ sự hỗ trợ kịp thời của Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố và của chính quyền địa phương. Sự đầu tư sửa chữa của nhà trường đến nay cơ sở vật chất đã đảm bảo. Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

VI. VỀ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GD

- PCGDTH đúng độ tuổi: Mức độ 3
- PCGDTHCS: Được công nhận đạt mức độ 3.
- Phổ cập xóa mù chữ mức độ 2

VII. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA, KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP: (kế hoạch, biện pháp, kết quả).

- Trường được sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh công nhận lại chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2026. Và thực hiện tốt công tác duy trì Trường chuẩn Quốc gia.

- Tỷ lệ phòng học đã được kiên cố hóa: 100%

VIII. VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA:

- Tổng số giáo viên được kiểm tra: 16/20 đạt tỷ lệ 88%
- + Kết quả xếp loại: 08 xếp loại tốt; 08 khá;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không
- Đánh giá ưu, nhược điểm, bài học rút ra qua công tác kiểm tra: Nhà trường nghiêm túc thực hiện và điều chỉnh theo góp ý của đoàn kiểm tra.

IX. VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Nguồn kinh phí cấp cho trường nhỏ là rất ít, nếu phải sửa chữa nhỏ thì sẽ không đủ. Các loại đầu việc, các phong trào đều làm như trường lớn, chi phí cho hoạt động thể thao tốn hơn trường Trung tâm.

- Việc thực hiện công khai thu chi tài chính tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 26/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở

giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định

X. VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG HỌC:

- Tổng số Đảng viên: 18
- Chi bộ đảng được xếp loại chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2023.
- Chi bộ đã xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 05/CT và các chương trình hành động của chi bộ, Đảng bộ các cấp.

XI. VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC

- Ủy ban nhân dân thành phố đã đầu tư sửa chữa công trình vệ sinh học sinh
- Hội cha mẹ học sinh các lớp đặt điều hòa cho các lớp từ lớp 1 đến lớp 7
- Công ty nhà máy điện Uông Bí đã tặng nhà trường 4 bóng đèn cao áp, 50 cây hoa hồng.

XII. CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

- Kết quả thi đua:

Cá nhân: Đề nghị: 18 Lao động tiên tiến; 05 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. 06 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 02; 01 TPT giỏi cấp thành phố.

Tập thể: Đề nghị Tập thể lao động tiên tiến;

Chi bộ: Chi bộ trong sạch vững mạnh;

Công đoàn: đề nghị CĐCS vững mạnh;

Đoàn - đội: Vững mạnh xuất sắc.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Kết quả nổi bật, điểm mới so với năm học trước:

Về quy mô trường lớp ổn định. Sĩ số ổn định, không có học sinh bỏ học, giáo dục đạo đức học sinh đạt kết quả tốt. Cơ sở vật chất được đầu tư sửa chữa nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

- Kết quả nổi bật, những điểm mới so với năm học trước:

Những chuyển biến: ý thức trách nhiệm của CB, GV, NV và HS nhà trường cơ bản được nâng lên góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Một số mặt công tác có chuyển biến tốt như: công tác thi đua, hồ sơ sổ sách, công tác báo cáo, công tác tự đánh giá...

Chất lượng hai mặt giáo dục được nâng cao hơn. Kết quả học sinh giỏi ở cả hai cấp đều tăng cả về số lượng và chất lượng. Công tác giáo dục đạo đức học sinh đạt kết quả tốt, không có học sinh cá biệt, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu không có hiện tượng học sinh đánh nhau, học sinh bỏ giờ, bỏ tiết.

Công tác thể dục, thể thao, văn nghệ của giáo viên, học sinh được quan tâm và đạt được nhiều thành tích cao. Việc dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đổi mới phương pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ĐDDH, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy đã được giáo viên chú trọng.

- Những tồn tại: Việc đầu tư cho chất lượng mũi nhọn gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính. Đổi mới phương pháp dạy học ở các bộ môn đã có sự chuyển biến nhưng chưa thực sự rõ nét. Việc hướng dẫn học sinh tự học, tự kiểm tra, đánh giá kết quả còn thấp.

- Nguyên nhân: Cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác dạy - học. Trách nhiệm của giáo viên trong việc bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chưa đồng đều. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên, liên tục. Việc kiểm tra của Ban giám hiệu đôi lúc chưa thường xuyên, sâu sát, cụ thể.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương và sự phát triển của trường, trường TH và THCS Điện Công xây dựng phương hướng trong năm học 2024- 2025 cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, xây dựng khối đoàn kết trong tập thể CB, GV, NV nhà trường. Tăng cường kỉ cương, nề nếp công vụ, tiếp tục triển khai thực hiện quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử Tự hào là công dân thành phố Uông Bí.

- Hoàn thành chương trình năm học theo quy định và thực hiện tốt quy chế chuyên môn. Áp dụng tốt đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Nâng cao chất lượng đại trà, giữ vững chỉ tiêu học sinh giỏi.

- Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả. Tham gia đầy đủ, có chất lượng các phong trào, hoạt động của ngành theo điều kiện của nhà trường.

- Giữ vững các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia và tiêu chí đánh giá ngoài. Tiếp tục từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học, nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Đẩy mạnh hiệu quả thực hiện các cuộc vận động, chuyên đề nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong đội ngũ CB, GV, NV. Thông qua các tổ chức đoàn thể tích cực tuyên truyền, phổ biến các quy định của ngành, Nhà nước tới toàn thể CB, GV, NV và HS nhà trường.

- Nghiêm túc triển khai đúng, đủ các văn bản chỉ đạo của ngành. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng giai đoạn, đợt thi đua đảm bảo chất lượng thực chất.

- Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá hoạt động của giáo viên từng tuần/tháng, rút kinh nghiệm kịp thời. Chỉ đạo đội ngũ GVCN tăng cường công tác thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình học sinh. Cụ thể: chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn, các cá nhân xây dựng kế hoạch chi tiết, có bổ sung hàng tháng. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, tăng cường kiểm tra chéo hồ sơ, giáo án...

- Tạo điều kiện cho giáo viên bộ môn tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn. Tổ (nhóm) chuyên môn tích cực hướng dẫn, kiểm tra giáo viên áp dụng kết luận của các lớp tập huấn vào giảng dạy, có bổ sung, đổi mới phù hợp với tình hình thực tế

của nhà trường. Tổ chức tốt các chuyên đề, ngoại khoá tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi kiến thức chuyên môn và môi trường học tập tích cực chủ động cho học sinh. BGH xây dựng kế hoạch cụ thể và theo dõi sát công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp (chú ý các đội tuyển) và phụ đạo học sinh yếu kém. Nâng cao chất lượng đại trà, phát hiện sớm học sinh giỏi ở các lớp đầu cấp để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.

PHẦN THỨ BA
NHỮNG KIẾN NGHỊ VỚI CẤP TRÊN

- Với Thành phố, Tỉnh, Trung ương.: Không.
- Với Phòng Giáo dục và Đào tạo: Không

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND phường (b/c);
- Lưu: VP, VT.

P.HIỆU TRƯỞNG

Chữ Mạnh Hoàng